UBND TỈNH AN GIANG
ĐOÀN KIỂM TRA

Số: 7696/TB-ĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận số 02/KL-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 tại Sở Công Thương

Trong thời gian ngày 20/7/2026, đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả làm việc với Sở Công Thương; Báo cáo số 689/BC-SCT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Sở Công Thương về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (thời kỳ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/6/2026), Đoàn kiểm tra thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được lãnh đạo Sở Công Thương quan tâm, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện cần phải được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đối với công tác này trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Tổng số vụ việc vi phạm đã phát hiện; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính:

- Tổng số vụ vi phạm: 669.

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 663.

- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý: 682 (có nhiều vụ vi phạm nhiều lĩnh vực).

+ Hàng cấm: 61.

+ Hàng lậu: 54.

+ Hàng giả: 38.

+ Hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ: 32.

+ Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: 21.

+ Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hoá, mã số mã vạch: 32.

+ Lĩnh vực an toàn thực phẩm: 46.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: 90.

+ Lĩnh vực y tế: 89.

+ Lĩnh vực giá, niêm yết giá: 72.

+ Lĩnh vực thương mại điện tử: 50.

+ Vi phạm khác trong kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước/quản lý mặt hàng: 97.

- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 06.

- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 0.

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Về thực hiện thẩm quyền xử phạt: Đúng thẩm quyền xử phạt.

- Về thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính.

- Về thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

+ Thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng thẩm quyền.

+ Hồ sơ thể hiện việc giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho cá nhân vi phạm.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Tổng số quyết định đã thi hành xong 642/659 quyết định, chiếm 97,4%. Với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 38.030.537.644 đồng.

- Tổng số quyết định xử phạt chưa thi hành xong 17 quyết định còn thời hiệu thi hành đang theo dõi, đôn đốc.

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình: Thể hiện đầy đủ quyền được giải trình của người vi phạm trong Biên bản vi phạm hành chính.

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính: Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính được áp dụng khi có đủ căn cứ và thuộc trường hợp pháp luật quy định. Việc ban hành quyết định tạm giữ, lập biên bản tạm giữ, quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan và tránh thất thoát, hư hỏng tài sản trong thời gian tạm giữ.

Các quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính được ban hành trong phạm vi thẩm quyền được giao; hồ sơ, tài liệu liên quan được thiết lập, quản lý đầy đủ, bảo đảm tính hợp pháp và làm căn cứ cho việc xử lý vụ việc vi phạm hành chính. Trong kỳ báo cáo, việc áp dụng các

biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật, không phát sinh trường hợp khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp liên quan đến thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:

Thực hiện việc quản lý, thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính và quản lý, sử dụng chứng từ thu nộp tiền phạt theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính được nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định; việc theo dõi, đối chiếu, hạch toán và quản lý số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát, chiếm dụng hoặc sử dụng sai mục đích. Việc quản lý, sử dụng biên lai thu tiền phạt và các chứng từ thu nộp tiền phạt được thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thu, nộp tiền phạt được thực hiện đầy đủ, bảo đảm phục vụ yêu cầu kiểm tra, thanh tra, đối chiếu và quyết toán theo quy định.

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được thiết lập đầy đủ, bảo đảm phản ánh toàn bộ quá trình xử lý vụ việc từ khi phát hiện hành vi vi phạm đến khi tổ chức thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Các tài liệu, chứng cứ, biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài liệu xác minh, chứng từ thu nộp tiền phạt và các tài liệu khác có liên quan được sắp xếp, quản lý, lưu trữ khoa học, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và thuận lợi cho việc tra cứu, khai thác, phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu nghiệp vụ khác.

Công tác lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo chế độ lưu trữ hiện hành; việc bảo quản hồ sơ được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm an toàn, tránh thất lạc, hư hỏng hoặc làm mất tài liệu. Việc giao nhận, khai thác và sử dụng hồ sơ được thực hiện đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và công tác chuyên môn của đơn vị.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Căn cứ vào các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch số 180/KH-SCT ngày 10 tháng 01 năm 2026 kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2026 trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương, trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách trong thực thi công vụ của đơn vị và công chức trực thuộc, có công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Sở Công Thương không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo.

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền:

Sở Công Thương ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 (Kế hoạch số 334/KH-SCT ngày 25/3/2026) nói chung, quan tâm cử công chức tham gia các lớp phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường quan tâm chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho công chức, người lao động trong đơn vị và cá nhân, tổ chức kinh doanh thông qua việc tổ chức các Hội nghị triển khai văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; hội thảo hàng giả; chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường phụ trách địa bàn tuyên truyền, hướng dẫn các quy định có liên quan đến quản lý thị trường, lĩnh vực ngành hàng Công Thương quản lý, thực hiện kiểm tra, giám sát, thống kê ký cam kết đối với tổ chức cá nhân kinh doanh trên địa bàn. Kịp thời phổ biến các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó nâng cao hiểu biết về pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của

từng công chức, người lao động trong đơn vị và các tổ chức, cá nhân trong xã hội, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong kỳ báo cáo, Sở và các đơn vị trực thuộc làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức trong đơn vị; tuyên truyền cho cá nhân, tổ chức kinh doanh trên địa bàn:

- Tổ chức 02 Hội nghị triển khai văn bản quy phạm pháp luật liên quan hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường, đối tượng tham dự: Lãnh đạo và công chức Chi cục QLTT. Nội dung phổ biến, tập huấn tập trung vào các quy định về thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, thi hành quyết định xử phạt, quản lý hồ sơ xử phạt và các quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý thị trường.

- Chi cục Quản lý thị trường chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường triển khai công tác ký cam kết đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh, đã thực hiện ký 7.287 bản cam kết; đồng thời lồng ghép hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong quá trình kiểm tra và xử lý vi phạm, các Đội Quản lý thị trường trực tiếp hướng dẫn, giải đáp pháp luật cho đối tượng được kiểm tra, từ đó góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Bên cạnh đó, Chi cục Quản lý thị trường thường xuyên thực hiện công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với các phòng chuyên môn, Đội Quản lý thị trường trực thuộc nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật, bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

Thông qua công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, kỹ năng áp dụng pháp luật của đội ngũ công chức được nâng lên, góp phần hạn chế sai sót trong quá trình lập hồ sơ, ban hành quyết định xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị:

Sở Công Thương và Chi cục Quản lý thị trường tỉnh đã quan tâm bố trí nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết

khác nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và quản lý hồ sơ được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

- Kinh phí phục vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị, bảo đảm cho việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phổ biến pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thống kê, báo cáo và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định.

Tại Sở Công Thương, số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được bố trí theo các chức danh theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bao gồm:

- Giám đốc Sở Công Thương: 01 người;

- Phó Giám đốc Sở được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định: 03 người;

- Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường: 01 người;

- Đội trưởng Đội Quản lý thị trường trực thuộc: 12 người;

- Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường trực thuộc được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định: 26 người.

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính:

Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

e) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính:

Giám đốc Sở và Lãnh đạo Chi cục đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các phòng chuyên

môn, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của công chức thuộc quyền quản lý; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm việc xử lý các vụ việc vi phạm hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra, toàn bộ hồ sơ được kiểm tra đảm bảo về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính; trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt, tịch thu tang vật,…; lưu trữ hồ sơ đúng quy định; chứng từ thu, nộp tiền phạt được quản lý, lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, còn tồn tại một số hồ sơ có quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thể hiện đầy đủ nội dung về hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả không áp dụng (trong trường hợp theo quy định không áp dụng thì phải ghi lý do) đối với hành vi vi phạm.

2. Nguyên nhân

- Đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính có sự khác nhau nhất định về kinh nghiệm và chuyên môn, nghiệp vụ; trong quá trình thực hiện, việc xác định, mô tả hành vi vi phạm và áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả ở một số trường hợp còn thiếu sót.

- Công tác tự kiểm tra, rà soát hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trước và sau khi ban hành quyết định xử phạt có lúc chưa được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ.

- Công tác phối hợp giữa một số đơn vị, bộ phận trong quá trình xác minh, xử lý và tổ chức thi hành quyết định xử phạt có lúc chưa thật sự đồng bộ.

- Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực công thương ngày càng đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, đòi hỏi người có thẩm quyền và công chức tham mưu phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu và áp dụng đồng thời nhiều quy định pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ NHỮNG SAI PHẠM

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, đề nghị lãnh đạo Sở Công Thương quan tâm chỉ đạo khẩn trương tập trung thực hiện những nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các phòng chuyên môn nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, người có thẩm quyền xử phạt và công chức tham mưu trong quá trình phát hiện, xác minh, lập hồ sơ, xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 19/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ hai, chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương rà soát có bao nhiêu quyết định xử phạt chưa được thi hành. Qua đó, tiến hành phân loại có bao nhiêu quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành và còn bao nhiêu quyết định còn thời hiệu thi hành, để xử lý theo hướng như sau:

- Đối với các quyết định xử phạt còn thời hiệu thi hành: Khẩn trương xác minh thông tin về người vi phạm, tài khoản, tài sản và các điều kiện bảo đảm thi hành. Trường hợp người vi phạm không tự nguyện chấp hành thì thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục để người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 86, 87 và 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Chương II và Chương III Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với các quyết định xử phạt đã hết thời hiệu thi hành: Rà soát cụ thể nội dung biện pháp khắc phục hậu quả đã được áp dụng trong quyết định xử phạt để thực hiện các thủ tục cần thiết, trường hợp đủ điều kiện thì tham mưu người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025; Mục 5 Chương II Nghị định số 296/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng lập biên bản, xác minh tình tiết vụ việc, xác định hành vi vi phạm, thẩm quyền xử phạt, trình tự, thủ tục ban hành quyết định, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức thi hành quyết định xử phạt, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu sót trong thực thi công vụ về xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định tại Chương IV Nghị định số 19/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ năm, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kết luận kiểm tra; xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể đối với từng tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn thực hiện và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Sở Công Thương;
- Thành viên Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh);
- Lưu: VT, dttthanh.

TM. ĐOÀN KIỂM TRA
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Nguyễn Văn Thơm